

Số: 04/2014/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 24 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 50/TTr-SNV ngày 16/01/2014 về việc ban hành Quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Quyết định số 53/2010/QĐ-UBND ngày 9/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 05/5/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTr.Tỉnh ủy; TTr.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TCTU; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Tổ chức Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
- Cổng TTĐT tỉnh, Website CCHC tỉnh;
- Lưu VT, TH, NV. **Ng**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong
các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2014/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người quy định tại Điều 2 Luật Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

2. Những người quy định tại Điều 2 Luật Viên chức được tuyển dụng viên chức theo vị trí việc làm thuộc chức năng sự nghiệp công lập trong cơ quan hành chính, hưởng lương từ quỹ lương của cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan hành chính áp dụng theo quy định này bao gồm:

- a) Cơ quan hành chính cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Sở);
- b) Cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Phòng cấp huyện);

c) Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở (gọi chung là Chi cục).

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng theo quy định này bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, trực thuộc Phòng cấp huyện (gọi chung là đơn vị sự nghiệp thuộc huyện);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở (gọi chung là đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục);

e) Đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Điều 3. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

Các đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại Điều 2 của Quy định này gồm có hai loại hình sau:

1. Đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ: là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định.

2. Đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ: là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn (chưa giao hoặc giao một phần) về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định.

Điều 4. Nội dung quản lý viên chức

Nội dung quản lý viên chức trong Quy định này, bao gồm:

1. Tuyển dụng viên chức (bao gồm: tuyển dụng theo hình thức thi tuyển, xét tuyển và xét tuyển đặc cách);

2. Ký hợp đồng làm việc; chấm dứt hợp đồng làm việc;

3. Thay đổi chức danh nghề nghiệp (gồm chuyển chức danh nghề nghiệp và thăng hạng chức danh nghề nghiệp);

4. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

5. Thay đổi vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ, biệt phái viên chức;

6. Xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu; quyết định mức phụ cấp và nâng phụ cấp thâm niên nghề;

7. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giải quyết thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ quản lý;

8. Đánh giá viên chức;

9. Xử lý kỷ luật; xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả đối với viên chức;

10. Giải quyết chế độ thôi việc, hưu trí;

11. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

Điều 5. Cơ quan quản lý và cơ quan, đơn vị được phân cấp, giao quyền tham mưu quản lý viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý đội ngũ viên chức của tỉnh theo các nội dung quản lý nêu tại Điều 4 của Quy định này.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp sở, cơ quan hành chính trực thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập nêu tại Điều 2 của Quy định này được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, giao quyền thực hiện một số nội dung quản lý viên chức tại Quy định này có trách nhiệm quản lý viên chức đang công tác, sinh hoạt tại cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý đã được phân cấp, giao quyền.

3. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý viên chức thuộc tỉnh theo các nội dung quản lý nêu tại Điều 4 của Quy định này; Đồng thời có trách nhiệm thẩm định và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định các nội dung quản lý viên chức theo thẩm quyền sau khi các cơ quan, đơn vị có hồ sơ đề nghị theo quy định.

4. Phòng Nội vụ cấp huyện là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các nội dung quản lý nêu tại Điều 4 của Quy định này; Đồng thời có trách nhiệm thẩm định và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định các nội dung quản lý viên chức khi các cơ quan, đơn vị thuộc huyện có hồ sơ đề nghị theo quy định.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Nội vụ cấp huyện) xem xét, quyết định các nội dung quản lý viên chức khi các đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp huyện có hồ sơ đề nghị theo quy định.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý viên chức

1. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đảng và Nhà nước.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý viên chức.

Chương II

THẨM QUYỀN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 7. Tuyển dụng viên chức bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyển dụng viên chức thuộc huyện (trừ việc tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này).

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh chưa được giao quyền tự chủ tổ chức tuyển dụng viên chức của đơn vị và đơn vị trực thuộc nêu tại Điểm a và d Khoản 4 Điều 2 của Quy định này.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế tổ chức tuyển dụng viên chức trong chi cục, đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc nêu tại Điểm c Khoản 3, Điểm b và e Khoản 4 Điều 2 của Quy định này.

4. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (trừ cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Sở Y tế) chưa được giao quyền tự chủ tổ chức tuyển dụng viên chức của đơn vị và đơn vị trực thuộc nêu tại Điểm c Khoản 3, Điểm đ và e Khoản 4 Điều 2 của Quy định này.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ tổ chức tuyển dụng viên chức của đơn vị.

6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao quyền tổ chức tuyển dụng viên chức được quy định tại Điều này, có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển dụng viên chức đề nghị các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Khoản 7 và Khoản 8 Điều này;

b) Thành lập Hội đồng và tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định;

c) Ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng. Riêng các cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở trình Giám đốc Sở chủ quản quyết định phê duyệt;

d) Công bố kết quả tuyển dụng và ra quyết định tuyển dụng viên chức;

đ) Báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức về cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

7. Giám đốc Sở Nội vụ:

- Thực hiện việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị tổ chức thực hiện nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này và Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh được giao quyền tự chủ nêu tại Khoản 5 Điều này;

- Giám sát quá trình tuyển dụng viên chức các đơn vị tổ chức thực hiện nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này và Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh được giao quyền tự chủ nêu tại Khoản 5 Điều này.

8. Giám đốc Sở thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức, giám sát quá trình tuyển dụng viên chức do các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tổ chức thực hiện nêu tại Khoản 4 Điều này.

9. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức, giám sát quá trình tuyển dụng viên chức do đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ trực thuộc tổ chức thực hiện nêu tại Khoản 5 Điều này.

10. Các cơ quan được giao nhiệm vụ giám sát quá trình tuyển dụng viên chức được quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị tạm ngưng quá trình tuyển dụng khi phát hiện dấu hiệu vi phạm và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét xử lý.

Điều 8. Xét tuyển đặc cách viên chức

1. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh:

a) Tổ chức xét tuyển đặc cách vào viên chức trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc (trừ các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ nêu tại Khoản 1 Điều 3 của Quy định này) và lập thủ tục đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt kết quả;

b) Ra quyết định xét tuyển đặc cách vào viên chức sau khi có ý kiến thẩm định và phê duyệt của Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Thẩm định quá trình xét tuyển đặc cách viên chức, quyết định phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao quyền tự chủ.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ:

a) Tổ chức xét tuyển đặc cách vào viên chức của đơn vị;

b) Ra quyết định xét tuyển đặc cách vào viên chức sau khi có ý kiến thẩm định và phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

3. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức thẩm định quá trình xét tuyển đặc cách viên chức và Quyết định phê duyệt kết quả xét tuyển đặc cách viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ trực thuộc Sở và Huyện).

Điều 9. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức

1. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ trực thuộc (kể cả đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở).

2. Giám đốc Sở Nội vụ ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

a) Ký hợp đồng làm việc đối với chức danh Phó đơn vị và viên chức thuộc đơn vị theo quy định;

b) Ra văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc khi:

- Viên chức thuộc đơn vị nghỉ việc theo quy định sau khi có quyết định cho thôi việc của cấp có thẩm quyền;

- Viên chức thuộc đơn vị có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác theo quy định;

- Người tập sự không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối với Người tập sự tại đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện, thủ trưởng đơn vị ra văn bản chấm dứt hợp đồng làm việc sau khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 10. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thành lập Hội đồng sơ tuyển, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II lên hạng I;

b) Đề nghị Bộ Nội vụ: Phê duyệt Đề án Thi hoặc Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II; thẩm định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II; Thẩm định kết quả xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II;

d) Quyết định công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II và từ hạng IV lên hạng III; Phê duyệt Đề án và danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án Thi hoặc Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II gửi Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định;

b) Xây dựng Đề án Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức (trừ thi thăng hạng các chức danh nghề nghiệp thuộc các ngành y tế và giáo dục) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thi sau khi Đề án được phê duyệt;

c) Thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Thi hoặc Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức do các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tổ chức nêu tại Khoản 3 và 4 Điều này;

d) Thẩm định kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận;

đ) Thực hiện nhiệm vụ giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tổ chức nêu tại Khoản 3 Điều này.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế:

Xây dựng Đề án Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thuộc ngành Giáo dục, Y tế từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thi sau khi Đề án được phê duyệt.

4. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh:

Xây dựng Đề án Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trong cơ quan, đơn vị trực thuộc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức xét sau khi đề án được phê duyệt.

Điều 11. Thay đổi vị trí việc làm; Xét chuyển chức danh nghề nghiệp cùng hạng đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I và các chức danh viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II (trừ viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 14 của Quy định này quyết định việc thay đổi vị trí việc làm đối với viên chức giữ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (trừ viên chức lãnh đạo giữ chức danh nghề nghiệp hạng I và II).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện.

5. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực (trừ đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện) quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống trong cơ quan, đơn vị (trừ các chức danh nêu tại Khoản 2 Điều này).

Điều 12. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức đạt kết quả khi hết thời gian tập sự

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với:

- Viên chức đạt kết quả trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II;

- Viên chức giữ chức vụ quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm đạt kết quả trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng hạng III lên hạng II và từ hạng IV lên hạng III.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III sau khi có văn bản thoả thuận xếp lương của Sở Nội vụ.

3. Giám đốc Sở Nội vụ thẩm định và có văn bản thoả thuận việc xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp sau khi đạt kết quả trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt kết quả khi hết thời gian tập sự trong đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện.

5. Thủ trưởng cơ quan hành chính, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp (trừ đơn vị sự nghiệp chưa giao quyền tự chủ trực thuộc huyện) quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong đơn vị đạt kết quả khi hết thời gian tập sự.

Điều 13. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu; quyết định mức phụ cấp và nâng phụ cấp thâm niên nghề

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

- Viên chức giữ chức vụ quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo Quy định này.

Riêng nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh:

a) Quyết định mức phụ cấp và nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (trừ viên chức giữ chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định);

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu; Quyết định mức phụ cấp và nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm nêu tại Điều 14 của Quy định này (trừ chức danh Phó đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp huyện giữ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống; chức danh kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp);

c) Có ý kiến đồng ý bằng văn bản đối với việc quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu; quyết định mức phụ cấp và nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức danh Phó đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống.

4. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quyết định đối với viên chức trong đơn vị giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan cấp trên nêu tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này).

5. Riêng việc quyết định mức phụ cấp thâm niên nghề đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này quyết định sau khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, giải quyết thôi giữ chức vụ hoặc miễn nhiệm chức vụ quản lý đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ tỉnh ủy đối với:

a) Viên chức giữ chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ cấp tỉnh;

b) Viên chức giữ chức danh Phó đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ cấp tỉnh. Đối với chức danh Phó Giám đốc Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh quyết định đối với:

a) Viên chức giữ chức danh Phó đơn vị và Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc;

b) Viên chức giữ chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ trực thuộc;

c) Viên chức giữ các chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc Chi cục, Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Riêng việc bổ nhiệm các chức danh Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở nêu tại Khoản 2 này, Giám đốc Sở quyết định sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

d) Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;

3. Chi cục trưởng quyết định đối với viên chức giữ chức danh Phó đơn vị và Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc Chi cục .

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định đối với:

a) Viên chức giữ chức danh Phó đơn vị và Kế toán trưởng đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ;

b) Viên chức giữ chức danh Trưởng, phó phòng chuyên môn và tương đương thuộc đơn vị.

Điều 15. Đánh giá viên chức

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 14 của Quy định này trực tiếp nhận xét, đánh giá xếp loại viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (trừ chức danh Kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

2. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực tiếp nhận xét, đánh giá xếp loại đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị (trừ các chức danh nêu tại Khoản 1 Điều này).

Điều 16. Biệt phái, phân công nhiệm vụ đối với viên chức

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 14 của Quy định này ra quyết định biệt phái viên chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

2. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quyết định biệt phái viên chức đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị (trừ các chức danh nêu tại Khoản 1 Điều này).

3. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể (kể cả ra quyết định phân công viên chức hướng dẫn tập sự đối với viên chức trúng tuyển theo quy định) đối với viên chức trong đơn vị.

Điều 17. Giải quyết chế độ thôi việc, hưu trí

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 14 của Quy định này ra Thông báo đến tuổi nghỉ hưu và Quyết định giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc đối với viên chức giữ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra Thông báo đến tuổi nghỉ hưu và Quyết định giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện.

3. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (trừ đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ thuộc huyện) ra thông báo đến tuổi nghỉ hưu, quyết định giải quyết chế độ hưu trí, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị (trừ các chức danh nêu tại Khoản 1 Điều này).

Điều 18. Xử lý kỷ luật; xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả đối với viên chức

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo trong đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 14 của Quy định này ra quyết định đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

2. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quyết định đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong nội bộ đơn vị (trừ các chức danh nêu tại Khoản 1 Điều này).

Điều 19. Lập và quản lý hồ sơ viên chức

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai công tác quản lý hồ sơ viên chức; đồng thời tổ chức quản lý hồ sơ viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại Điều 14 của quy định này.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập và quản lý hồ sơ toàn bộ viên chức làm việc tại đơn vị.

3. Sở có trách nhiệm tổ chức lập và quản lý hồ sơ viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Sở nêu tại Điều 14 của quy định này.

4. Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và quản lý hồ sơ viên chức thuộc huyện.

Điều 20. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai công tác báo cáo, thống kê, đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức của tỉnh. Đồng thời xây dựng báo cáo, đánh giá đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng viên chức của tỉnh.

2. Các đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức của đơn vị và các đơn vị trực thuộc gửi về cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp theo định kỳ hoặc đột xuất.

3. Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức của ngành, địa phương gửi về Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 21. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp cơ quan, đơn vị xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết các vấn đề có liên quan đến các nội dung quản lý viên chức nêu tại Điều 4 của quy định này trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 22. Áp dụng Quy định này đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Hội đặc thù cấp tỉnh; các tổ chức Quỹ được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập xác định là tổ chức hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quản lý viên chức nêu tại Điều 4 của Quy định này đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể và ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với cấp phó của người đứng đầu tổ chức Quỹ cấp tỉnh).

2. Người đứng đầu tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh quyết định các nội dung quản lý viên chức nêu tại Điều 4 của Quy định này đối với chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội.

3. Giám đốc Quỹ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Phân công nhiệm vụ cụ thể và ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với Phó Giám đốc Quỹ;

b) Các nội dung quản lý viên chức nêu tại Điều 4 của Quy định này đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

c) Lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung có liên quan đến chức danh Giám đốc và Phó giám đốc Quỹ nêu tại Khoản 1 Điều này.

4. Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội đặc thù cấp tỉnh quyết định các nội dung quản lý viên chức nêu tại Điều 4 của Quy định này đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; đồng thời lập hồ sơ đề nghị Người đứng đầu tổ chức Hội quyết định các nội dung liên quan đến chức danh Trưởng đơn vị nêu tại Khoản 2 Điều này.

5. Giám đốc Quỹ, Thủ trưởng các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Hội đặc thù cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung quản lý viên chức liên quan đến hạng chức danh nghề nghiệp nêu tại các Điều 10,11,12,13 của Quy định này đối với viên chức trong đơn vị;

b) Thực hiện việc báo cáo, thống kê đánh giá về thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức của đơn vị về Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất;

c) Thực hiện các nội dung khác theo Quy định này đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quản lý viên chức;

b) Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp hủy bỏ hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ các quyết định liên quan đến các nội dung tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trái với Quy định này và các quy định khác có liên quan;

c) Báo cáo các thông tin liên quan đến nội dung quản lý viên chức theo yêu cầu đột xuất của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh:

a) Triển khai Quy định này đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý để biết và thực hiện;

b) Hướng dẫn, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về việc thực hiện các nội dung quản lý viên chức theo Quy định này;

c) Gửi các văn bản có liên quan đến nội dung quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quyết định về Sở Nội vụ, cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp, cơ quan cấp trên trực tiếp để theo dõi và quản lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên